TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - H phúc

Bản án số: 26/2023/DS-PT
Ngày 09/02/2023
V/v "Tranh chấp quyền sở hữu tài sản, hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khưu Để Dành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn

Ông Lâm Thuận Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn T Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trường San - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08, 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 232/2022/TLPT-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp quyền sở hữu tài sản, hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 185/2022/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2022/QĐXX-PT ngày 13 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 09/2023/QĐ-PT ngày 09 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Hữu H, sinh năm 1955; cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh A(vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Huỳnh Thảo L, sinh năm 1982; cư trú: Số 119/2, đường Bùi Văn Danh, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 29/6/2022 được chứng nhận tại Văn phòng Công chứng Huỳnh Minh Hoàng, số công chứng 519, quyển số 01SCT/CK,ĐC) (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Trần Mai Bảo N, sinh năm 1998; cư trú: Số 18/71, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh A (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

Bà Lê Lâm T, sinh năm 1970; cư trú: Số 213, đường cặp Rạch Cái Sơn, khóm Đông Thịnh 8, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 16/6/2022 được chứng nhận tại Văn phòng Công chứng Huỳnh Minh Hoàng cùng ngày, số công chứng 608, quyển số 01 TP/CC - SCC/HĐGD) (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:

Ông Trần Văn Dlà Luật sư, Công ty Luật TNHH MTV Nam Sơn thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Người kháng cáo: Chị Trần Mai Bảo N là bị đơn có yêu cầu phản tố.

4. Người làm chứng:

Ông Trần Nam B, sinh năm 1975; cư trú: Số 18/71, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh A (vắng mặt).

Bà Huỳnh Thị T H, sinh năm 1957; cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh A(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Hữu H, quá trình giải quyết vụ án ông Huỳnh Thảo L là người đại diện theo ủy quyền của ông H trình bày:

Ông H có nhu cầu mua xe ô tô tải để chở hàng thuê. Sau nhiều lần tìm kiếm, ông H đến Cửa hàng xe Mười Duy ở huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang để xem xe và quyết định mua. Việc mua bán có ký hợp đồng ngày 17/10/2020, giữa bên bán là Công ty TNHH MTV Mười Duy bên mua là Trần Hữu H, giá mua là 1.300.000.000 đồng, ông H đã T toán xong tiền hợp đồng. Được sự đề nghị của ông Trần Nam B là con ruột của ông H, là cha ruột của Trần Mai Bảo N, ông H đồng ý để chị N (cháu nội) đứng tên thay ông tại giấy đăng ký xe. Do đó, tại hợp đồng mua bán xe ô tô chính thức là ngày 20/10/2020 thì Trần Mai Bảo N ký tên vào hợp đồng. Các thủ tục giấy tờ mua bán do Cửa hàng xe Mười Duy thực hiện. Ông H nhận xe về An Giang và làm thủ tục đăng ký được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận số 031667, biển số 67H - 00216 ngày 16/10/2020. Từ sau khi nhận xe về thì ông H là người quản lý, sử dụng xe và giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe.

Thời gian sau, ông H muốn bán xe này và sau nhiều lần yêu cầu chị N thực hiện thủ tục sang tên, chị N không đồng ý nên ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận quyền sở hữu xe này cho ông, yêu cầu chị N phải thực hiện thủ tục sang tên lại cho ông.

Ông H không đồng ý trả 450.000.000 đồng theo yêu cầu phản tố của chị N do ông H không có vay tiền của chị N.

Theo đơn phản tố, bản tự khai của bị đơn chị Trần Mai Bảo N, quá trình giải quyết vụ án bà Lê Lâm T là người đại diện theo ủy quyền của chị N trình bày:

Trước ngày 20/10/2020, ông H (ông nội) chị N có gặp chị đề nghị mượn hoặc vay số tiền 600.000.000 đồng để mua chiếc xe ô tô trị giá 1.300.000.000

đồng. Chiếc xe này sẽ chở hàng hóa cho Công ty của chị. Để tạo niềm tin, ông H yêu cầu chị đứng tên và sẽ trả lại tiền cho chị khi chị yêu cầu. Các bên thỏa thuận sau khi trả tiền, chị N sẽ làm thủ tục sang tên cho ông H. Do tin tưởng nên chị không làm biên nhận nhận. Việc này có bà nội là bà Huỳnh Thị T H biết và có t H lượng với chị về việc trả lại tiền.

Do chị N đồng ý giúp ông nội để ông có điều kiện nuôi con, chị đưa số tiền 600.000.000 đồng tại nhà cho ông nội, có mặt cha ruột chị là ông Trần Nam B. Nay, không hiểu vì lý do gì ông nội không trả 600.000.000 đồng mà chỉ trả 450.000.000 đồng. Để không mất hòa khí gia đình nên chị cũng đồng ý nhận lại 450.000.000 đồng.

Nay, chị N yêu cầu ông H trả lại cho chị số tiền vay là 450.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi với lãi suất 1%/tháng từ ngày 20/10/2020 đến khi vụ án được xét xử.

Ngoài ra, chị N còn trình bày, chị đồng ý chuyển quyền sở hữu chiếc xe biển số 67H - 002.16 lại cho ông H khi ông H trả đủ số tiền theo yêu cầu của chị hoặc sau khi T lý xe để T toán tiền.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 24/6/2022, người làm chứng ông Trần Nam B trình bày:

Cha của ông là ông Trần Hữu H, mẹ của ông là bà Huỳnh Thị T H. Do cha ông có nhu cầu mua xe tải để chở hàng thuê cho người ta và được sự giới thiệu của tài xế quen nên mới biết ở Cái Bè, tỉnh Tiền Giang có xe cũ nhưng vẫn còn mới muốn bán lại. Cha ông thấy vậy nên muốn đi xem xe. Do cha ông lớn tuổi nên ông có đi cùng. Sau khi xem xe, thấy xe còn đẹp và giá cả hợp lý nên cha ông quyết định mua. Ngày đi giao tiền để mua xe thì có ông, cha ông và người tài xế. Cha ông trả tiền mặt tại cửa hàng xe và trực tiếp nhận hồ sơ gốc mang về. Ngày mua xe, lấy xe thì ông không nhớ rõ. Khi về tới Long Xuyên, ông là người đề nghị cha ông để Bảo N đứng tên giấy chứng nhận xe này với lý do là cha ông đã lớn tuổi, lại bị tai biến nên khó đi lại trong việc làm giấy tờ hay có mua bán thì cũng thuận tiện hơn. Việc này ông cũng có nói với Bảo N và Bảo N đồng ý. Việc thực hiện thủ tục làm giấy chứng nhận xe thì cha nhờ ai, ông không rõ. Sau khi nhận xe về và đến nay thì xe này là do cha ông quản lý, thuê tài xế để chở hàng thuê. Cha ông mua xe ô tô tải từ nguồn tiền tích lũy nhiều năm và tiền đền bù thu hồi đất. Do cha của ông mua xe này muốn giấu mẹ của ông nên việc nhờ Bảo N đứng tên thay chỉ có cha của ông, Bảo N và ông biết mà thôi.

Tại Đơn xác nhận ngày 23/9/2022, ôngB xác định ông không có trực tiếp chứng kiến việc Bảo N giao cho ông H số tiền 600.000.000 đồng như chị N trình bày.

Theo biên bản ghi lời khai các ngày 20/7/2022, ngày 22/7/2022 người làm chứng bà Huỳnh Thị T H trình bày:

Bà là bà nội của Trần Mai Bảo N, là vợ của ông Trần Hữu H. Khoảng tháng 02, tháng 3 năm 2022, giữa Bảo N và cha là Trần Nam B có sự bất hòa nên bà có trao đổi, đứng ra hòa giải. Cùng lúc này, Bảo N có cho bà biết là ông H mượn của Bảo N 450.000.000 đồng để mua xe ô tô tải. Bà cũng muốn hòa giải mâu thuẫn nên

có hỏi ông H thì ông H trả lời là không có mượn tiền. Bà không trực tiếp thấy Bảo N giao tiền cho ông H mà chỉ nghe Bảo N nói lại. Việc ông H mua xe ô tô tải, ban đầu bà không biết. Năm 2020, bà nhận tiền đền bù thu hồi đất làm cầu Cái Sắn là 2.400.000.000 đồng, bà có chia ông H 1.200.000.000 đồng. Sau đó, bà bán xe ô tô 07 chỗ của gia đình là 400.000.000 đồng, bà cũng chia cho ông H 200.000.000 đồng. Do đó, theo bà, ông H có nguồn tiền để mua xe ô tô, không cần phải mượn của Bảo N. Mặt khác, thời gian ông H mua xe là Bảo N còn đi học, Bảo N không có tiền để cho ông nội mượn. Ngoài ra, bà xác định, bà không tranh chấp với ông H về chiếc xe ô tô tải này vì ông H mua xe từ nguồn tiền vợ chồng bà đã chia.

Về file ghi âm mà Bảo N cung cấp, bà không thừa nhận là tiếng nói của bà, bà cũng không đồng ý cung cấp mẫu giọng nói để thực hiện việc trưng cầu giám định. Do nhà Bảo N và ông H sát nhau nên Bảo N có thể trực tiếp tìm ông H đòi nợ. Bà không có liên quan trong vụ việc này nên bà không đồng ý đến tham gia phiên tòa.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 185/2022/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang quyết định:

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 229, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 166, 221, 223 và Điều 275 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các Điều 2, 6, 7, 9 và 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ông Trần Hữu H được quyền sở hữu tài sản là xe ô tô tải biển số 67H - 002.16, nhãn hiệu HINO, loại xe tải có mui, màu sơn trắng, trọng tải hàng hóa 15000 kg, số máy J08EUF18132, số khung 8JTSFXX17981, số loại FL8JTSL theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031667 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh An Giang cấp ngày 26/10/2020.

Ông Trần Hữu H được liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký chứng nhận quyền sở hữu tài sản cho mình là xe ô tô biển số 67H - 002.16, nhãn hiệu HINO, loại xe tải có mui, màu sơn trắng, trọng tải hàng hóa 15000 kg, số máy J08EUF18132, số khung 8JTSFXX17981, số loại FL8JTSL.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của chị Trần Mai Bảo N về việc yêu cầu ông Trần Hữu H trả tiền vốn vay là 450.000.000 (bốn trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1%/tháng từ ngày 20/10/2020 đến khi vụ án được xét xử xong.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, nghĩa vụ trong thi hành án dân sự và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 04 tháng 10 năm 2022, bị đơn chị Trần Mai Bảo N có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 185/2022/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Phát biểu tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm.

- Ông Trần Văn Dlà người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn cho rằng: Về file ghi âm giữa bà H với chị N, bà H có nói việc ông H có mượn tiền chị N nhưng bà H từ chối giám định ghi âm nên cần làm rõ nội dung đoạn ghi âm này. Tại phiên tòa hôm nay, chị N có cung cấp đoạn ghi âm, ghi hình thể hiện ông H chỉ có 900.000.000 đồng và nhờ chị N đứng giùm điều đó thể hiện H (ông nội) chỉ có góp tiền 900.000.000 đồng để mua xe, nếu chị N lấy xe thì sẽ trả cho ông H 900.000.000 đồng, đoạn ghi âm có hàm ý nội dung ông H có số tiền 900.000.000 đồng; về nguồn gốc file ghi âm sẽ cung cấp sau vì thời gian quá gấp nên bị đơn không chứng minh được đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho giám định đoạn ghi âm để xác định sự thật nội dung vụ án để làm rõ ai đúng ai sai, làm rõ sự thật khách quan. Trong gia đình ông H có con, có cháu mà để cho chị N đứng tên tài sản, mặc dù chị N không có chứng cứ trực tiếp về việc đưa tiền cho ông H vay mượn nhưng có chứng cứ gián tiếp chứng minh có việc vay tiền, sau khi mua xe về có sự thỏa thuận ông H chạy xe cho công ty chị N một thời gian, giá trả khác nhau vì xe này là xe chung. Đề nghị chấp nhận yêu cầu phản tố của chị N.

- Bà Lê Lâm T là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn phát biểu ý kiến tranh luận: Trong vụ án này, cấp phúc thẩm đã hỏi những vấn đề chưa làm rõ tại cấp sơ thẩm như người làm chứng về việc giao nhận tiền, ông H là người trực tiếp lái xe, tôi chưa có thời gian gặp chị N nhiều nên chưa làm rõ nhiều nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử giám định lại 2 đoạn ghi âm chị N cung cấp để làm sáng tỏ vụ án.

- Chị N thống nhất ý kiến tranh luận của ông Dầu, bà T không có ý kiến tranh luận gì thêm.

- Ông Huỳnh Thảo L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn phát biểu tranh luận cho rằng: Tại cấp sơ thẩm bị đơn không tranh chấp quyền sở hữu chiếc xe với ông H, chị N thừa nhận đứng tên giùm. Đối với file ghi âm, ghi hình bị đơn cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm nhưng không cung cấp văn bản chứng minh xuất xứ việc ghi âm, ghi hình là không đúng theo khoản 2 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự và hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐTP đề nghị không chấp nhận chứng cứ này vì bị đơn cung cấp không phù hợp. Còn file ghi âm giữa bà H với chị N không thể hiện trực tiếp ông H nợ tiền chị N. ÔngB có lời khai không biết việc N cho ông H vay tiền. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 185/2022/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa ông Trần Hữu H với chị Trần Mai Bảo N và yêu cầu phản tố của chị N, xác định quan hệ pháp luật "Tranh chấp về quyền sở hữu về tài sản, hợp đồng vay tài sản" đúng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm (ngày 29/9/2022), ngày 04 tháng 10 năm 2022 bị đơn chị Trần Mai Bảo N nộp đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí trong thời hạn quy định tại Điều 273, Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Tòa án cấp phúc thẩm có triệu tập nguyên đơn ông H để đối chất với bị đơn chị N và người làm chứng ông Trần Nam B, bà Huỳnh Thị T H làm rõ yêu cầu phản tố của chị N; nhưng ông H, ôngB, bà H vắng mặt. Xét thấy, các đương sự đã được triệu tập lần thứ hai và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án vì ông H (có người đại diện theo ủy quyền), ôngB, bà H có lời khai rõ ràng tại Tòa án cấp sơ thẩm; do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử theo quy định.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn cung cấp thêm 01 USB (màu đen) kèm theo văn bản có tựa đề "GHI ÂM" mô tả nội dung file ghi âm. Bà T đại diện theo ủy quyền của bị đơn và ông Dầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn yêu cầu hoãn phiên tòa để giám định làm rõ nội dung ghi âm của 01 USB (màu đen) mới cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm và 01 USB dung lượng là 15.900.566 kb, nội dung chứa 03 file ghi âm cuộc nói chuyện của 02 người phụ nữ cung cấp tại Tòa án cấp sơ thẩm. Xét thấy:

- Theo khoản 2 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định "Tài liệu nghe được, nhìn được được coi là chứng cứ nếu được xuất trình kèm theo văn bản trình bày của người có tài liệu đó về xuất xứ của tài liệu nếu họ tự thu âm, thu hình hoặc văn bản có xác nhận của người đã cung cấp cho người xuất trình về xuất xứ của tài liệu đó hoặc văn bản về sự việc liên quan tới việc thu âm, thu hình đó". Do đó, đối với 01 USB (màu đen) bị đơn mới cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm nhưng không xuất trình được văn bản trình bày về xuất xứ việc thu âm nên việc cung cấp chứng cứ này là chưa hợp pháp;

- Đối với 01 USB dung lượng là 15.900.566 kb, nội dung chứa 03 file ghi âm cuộc nói chuyện của 02 người phụ nữ cung cấp tại Tòa án cấp sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện thu thập giọng nói của bà H theo yêu cầu của bị đơn để trưng cầu giám định (Bút lục 60 đến 74a) nhưng bà H từ chối không cung cấp giọng nói nên không thực hiện giám định được. Hơn nữa, bà H là người làm chứng và chị N không có yêu cầu gì đối với bà H.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, yêu cầu của bà T, ông Dầu không thuộc trường hợp hoãn phiên tòa quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không được chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[5.1] Tại Hợp đồng mua bán xe ngày 17/10/2020 giữa bên bán là Đinh Thái Duy và bên mua là ông Trần Hữu H (Bút lục 31), thể hiện ông H là người mua xe và trả đủ số tiền 1.300.000.000 đồng. Ông H là người quản lý, sử dụng xe và giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe.

Đối với Hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 20/10/2020 giữa bên mua xe là Trần Mai Bảo N với bên bán xe là ông bà Trương Thị Cẩm A, Sơn Văn Luận (Bút lục 32.33) bị đơn chị N không tranh chấp và cũng không chứng minh được có sự thỏa thuận điều kiện giữa chị với ông H về việc ông H có vay tiền chị mới để chị đứng tên trên hợp đồng.

Mặc dù đứng tên đăng ký nhưng chị N không tranh chấp về quyền sở hữu tài sản xe ô tô biển số 67H - 002.16, hiệu HINO, loại FL8JTSL, số khung 8JTSFXX17981, số máy J08EUF18132 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031667 với ông H mà phản tố cho rằng ông H vay tiền chị và yêu cầu ông H trả lại số tiền 450.000.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông H, quyết định xe ô tô biển số 67H - 002.16, hiệu HINO, loại FL8JTSL, số khung 8JTSFXX17981, số máy J08EUF18132 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031667 thuộc quyền sở hữu của ông H, ông H được đến cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc chỉnh lý biến động về quyền sở hữu về tài sản là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 221 và Điều 223 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5.2] Chị N trình bày ông H vay chị số tiền 600.000.000 đồng để mua xe ô tô tải và muốn tạo niềm tin với chị nên mới để cho chị đứng tên đăng ký xe ô tô biển số 67H - 002.16 thay ông H tại giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031667 ngày 26/10/2020. Chị giao số tiền 600.000.000 đồng cho ông H có cha chị là ông Trần Nam B biết. Điều này ông H không thừa nhận, chị N không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông H vay tiền cũng như thỏa thuận điều kiện để chị đứng tên đăng ký xe ô tô. Tại đơn xác nhận ngày 24/6/2022 (Bút lục110) ông Trần Nam B trình bày "Tôi không chứng kiến hay thấy việc Bảo N giao tiền cho ông H".

Chị N cung cấp 01 USB dung lượng là 15.900.566 kb, nội dung chứa 03 file ghi âm cuộc nói chuyện của 02 người phụ nữ. Theo chị N trình bày, nội dung chứng cứ này thể hiện cuộc nói chuyện giữa chị với bà Huỳnh Thị T H (bà nội chị), bà H biết được việc chị có cho ông H (ông nội chị) vay tiền và có đứng ra hòa giải, bà H nói rằng ông H đồng ý trả chị 450.000.000 đồng và hẹn 02 tháng sau sẽ trả nên chị yêu cầu ông H trả cho chị số tiền 450.000.000 đồng. Tuy không thực hiện giám định được 01 USB dung lượng là 15.900.566 kb, nội dung chứa 03 file ghi âm cuộc nói chuyện của 02 người phụ nữ, nhưng tại Tờ tường trình (Bút lục 44, 45) và văn bản ghi

lại nội dung ghi âm (Bút lục 53, 54) do chị N cung cấp cho thấy chỉ thể hiện cuộc hội thoại giữa chị N với bà H, không có nội dung nào ông H thừa nhận vay tiền chị N.

Đối với 01 USB (màu đen) kèm theo văn bản có tựa đề "GHI ÂM" mô tả nội dung file ghi âm chị N cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm không có nội dung nào thể hiện ông H vay tiền chị N. Đồng thời, bị đơn cung cấp chứng cứ chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự và hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐTP nên không có giá trị chứng minh.

Chị N còn cho rằng việc bà H thừa nhận ông H có vay tiền chị, do đó yêu Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị buộc ông H trả cho chị số tiền 450.000.000 đồng. Xét thấy, tại các biên bản ghi lời khai ngày 20/7/2022 (Bút lục 56 đến 59), ngày 22/7/2022 (Bút lục 43), bà H trình bày không biết và không trực tiếp thấy chị N đưa tiền cho ông H vay.

Mặc khác, chị N cho rằng cho ông H vay 600.000.000 đồng để mua xe ô tô tải nhưng lại yêu cầu buộc ông H trả số tiền 450.000.000 đồng là mâu thuẫn và không thực tế.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận cầu phản tố của chị N là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[5.3] Chị N kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh nên không được chấp nhận.

[6] Kháng cáo không được chấp nhận chị N phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Trần Mai Bảo N;

1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 185/2022/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 80/QĐ-SCBSQĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đã tuyên như sau:

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 229, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 166, 221, 223 và Điều 275 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các Điều 2, 6, 7, 9 và 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ông Trần Hữu H được quyền sở hữu tài sản là xe ô tô tải biển số 67H - 002.16, nhãn hiệu HINO, loại xe tải có mui, màu sơn trắng, trọng tải hàng hóa

15000 kg, số máy J08EUF18132, số khung 8JTSFXX17981, số loại FL8JTSL theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031667 do Phòng Cảnh sát Giao Thông Công an tỉnh An Giang cấp ngày 26/10/2020.

Ông Trần Hữu H được liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký chứng nhận quyền sở hữu tài sản cho mình là xe ô tô biển số 67H - 002.16, nhãn hiệu HINO, loại xe tải có mui, màu sơn trắng, trọng tải hàng hóa 15000 kg, số máy J08EUF18132, số khung 8JTSFXX17981, số loại FL8JTSL.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của chị Trần Mai Bảo N về việc yêu cầu ông Trần Hữu H trả tiền vốn vay là 450.000.000 (bốn trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1%/tháng từ ngày 20/10/2020 đến khi vụ án được xét xử xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và nguyên đơn được miễn nộp tiền án phí thuộc trường hợp quy định tại điểm đ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và phải chịu án phí đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận. Chị N phải nộp án phí là 26.554.000 (hai mươi sáu triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 11.000.000 (mười một triệu) đồng theo biên lai thu số 0001453 ngày 29/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, chị N còn phải nộp tiền án phí là 15.554.000 (mười lăm triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Trần Mai Bảo N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000667 ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Tòa Dân sự;
- Văn phòng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khưu Để Dành

CÁC THẨM PHÁN	THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lâm Thuận Tùng - Nguyễn ngọc Tuấn	**Khưu Để Dành**